

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: /NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 tỉnh Điện Biên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỐT**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế Giá trị Gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Tiếp theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt, thông qua kế hoạch đầu tư công, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tại Tờ trình số /TTr-UBND, ngày tháng năm 2025, Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS, ngày tháng ... năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2025, tỉnh Điện Biên, gồm những nội dung như sau:

I. Điều chỉnh tổng nguồn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025

1. Tổng nguồn vốn đã giao là: 18.466.020 triệu đồng, bao gồm:

(1) *Vốn ngân sách địa phương:* 5.282.992 triệu đồng, trong đó:

- Vốn xây dựng cơ bản trong cân đối ngân sách địa phương 3.468.651 triệu đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 1.435.141 triệu đồng.
- Vốn xổ số kiến thiết 165.000 triệu đồng.
- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 214.200 triệu đồng.

(2) *Vốn ngân sách trung ương*: 8.361.631 triệu đồng, trong đó:

- Vốn trong nước 7.035.720 triệu đồng (bao gồm cả Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội 246 tỷ đồng).

- Vốn nước ngoài (ODA) 1.325.911 triệu đồng.

(3) *Vốn Chương trình MTQG*: 4.821.397 triệu đồng, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2.550.925 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 1.606.004 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 664.468 triệu đồng.

2. Kế hoạch vốn điều chỉnh tăng là: 160 triệu đồng thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn trung nước).

3. Tổng nguồn vốn sau điều chỉnh là: 18.466.180 triệu đồng, bao gồm:

(1) *Vốn ngân sách địa phương*: 5.282.992 triệu đồng, trong đó:

- Vốn xây dựng cơ bản trong cân đối ngân sách địa phương 3.468.651 triệu đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 1.435.141 triệu đồng.

- Vốn xổ số kiến thiết 165.000 triệu đồng.

- Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 214.200 triệu đồng.

(2) *Vốn ngân sách trung ương*: 8.361.631 triệu đồng, trong đó:

- Vốn trong nước 7.035.720 triệu đồng (bao gồm cả Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội 246 tỷ đồng).

- Vốn nước ngoài (ODA) 1.325.911 triệu đồng.

(3) *Vốn Chương trình MTQG*: 4.821.557 triệu đồng, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2.550.925 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 1.606.004 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 664.628 triệu đồng.

(Chi tiết như Biểu số 1 kèm theo)

II. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Điều chỉnh tăng 160 triệu đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách trung ương trong nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới cho 01 dự án.

(Chi tiết như Biểu 2 kèm theo)

III. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

1. Điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia: Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Xây dựng nông thôn mới năm 2025.

a) Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Bổ sung 159.050 triệu đồng kế hoạch vốn năm 2025. Trong đó:

Phân bổ chi tiết 91.875 triệu đồng cho 29 dự án đã đảm bảo thủ tục đầu tư, thuộc các dự án thành phần: Dự án 1 (10 dự án); Dự án 4 (12 dự án); Dự án 5 (02 dự án); Dự án 6 (04 dự án); Dự án 10 (01 dự án) và bố trí chuẩn bị đầu tư cho 01 dự án (Dự án 4). Số vốn còn lại chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết là 67.175 triệu đồng.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Phân bổ bổ sung 160 triệu đồng cho 01 dự án đang thực hiện.

(Chi tiết như Biểu số 03,04 kèm theo)

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV, kỳ họp thứ Hai mươi một thông qua ngày tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu QH tỉnh, ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- LĐ, CV Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương

Biểu số 1

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-UBND ngày /7/2025 của HĐND tỉnh Điện Biên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
1	2	12				13
	TỔNG SỐ	18.466.020	160	0	18.466.180	
I	Vốn ngân sách địa phương	5.282.992	0	0	5.282.992	
1	Vốn xây dựng cơ bản trong CDNSĐP (theo tiêu chí QĐ 26/2020/QĐ-TTg)	3.468.651			3.468.651	
2	Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.435.141			1.435.141	
3	Vốn xổ số kiến thiết	165.000			165.000	
4	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi NSĐP	214.200			214.200	
II	Vốn Ngân sách trung ương	8.361.631	0	0	8.361.631	
1	Vốn trong nước (bao gồm cả CT phục hồi PTKTXH)	7.035.720			7.035.720	
2	Vốn nước ngoài	1.325.911			1.325.911	
III	Vốn Chương trình MTQG	4.821.397	160	0	4.821.557	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2.550.925			2.550.925	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	1.606.004			1.606.004	
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (bao gồm cả vốn trong nước và nước ngoài)	664.468	160	0	664.628	
	- Vốn trong nước	504.600	160		504.760	
	- Vốn nước ngoài	159.868			159.868	

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-UBND ngày /7/2025 của HĐND tỉnh Điện Biên)

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

21

Biểu số 03

PHÂN BỐ CHI TIẾT, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI (ĐỢT 2)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-UBND ngày /7/2025 của HĐND tỉnh Điện Biên)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025 (Đợt 2)				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã bố trí đến năm 2025				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ		391.591	374.828	213.004	-	-	-	57.109	-	-	-	159.050	-	-	-	
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI		391.591	374.828	213.004	-	-	-	57.109	-	-	-	159.050	-	-	-	
A.1	SỐ VỐN ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÂN BỐ CHI TIẾT		306.964	306.701	148.479	-	-	-	56.581	-	-	-	91.875	-	-	-	
I	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		37.403	37.156	35.303	-	-	-	7.081	-	-	-	28.199	-	-	-	
a)	Nước sinh hoạt tập trung		29.380	29.133	27.280	-	-	-	7.081	-	-	-	20.199	-	-	-	
1	Nâng cấp sửa chữa công trình NSH bản Pá Mý 1	306 ngày 02/02/2024	1.500	1.500	1.500				-				1.500				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
2	Nâng cấp sửa chữa công trình NSH bản Huổi Pét (nhóm 2)	307 ngày 02/02/2024	1.500	1.500	1.500				-				1.500				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
3	Nâng cấp sửa chữa công trình NSH bản Xi Ma	305 ngày 02/02/2024	1.000	753	753				-				753				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
4	Nâng cấp sửa chữa công trình NSH bản Quảng Lâm	341 ngày 02/3/2024	1.500	1.500	1.500				-				1.500				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
5	Nâng cấp nước sinh hoạt bản Lý Mã Tả, xã Sìn Thầu	184 ngày 25/02/2024	4.000	4.000	4.000				-				4.000				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp

22

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025 (Đợt 2)				Ghi chú	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2025				Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		
6	Nâng cấp nước sinh hoạt bản Leng Su Sin, xã Leng Su Sin	185 ngày 25/02/2024	2.500	2.500	2.500				-				2.500				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay xã Sin Thầu)
7	Nâng cấp nước sinh hoạt bản Mường Nhé mới, xã Mường Nhé	186 ngày 25/02/2024	1.880	1.880	1.880				-				1.880				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp Nay là xã Mường Nhé)
8	NSH bản Lũng Thàng 1+2, xã Huổi Mí	Quyết định số 8285/QĐ-UBND ngày 28/11/2024	8.500	8.500	6.647				2.500				4.147				Thuộc Huyện Mường Chà quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Nậm Nèn)
9	Nước sinh hoạt bản Hìn 1, Hìn 2 + NSH cụm Pu Ca bản Huổi Xuân, xã Na Sang	Quyết định số 8295/QĐUBND ngày 28/11/2024	7.000	7.000	7.000				4.581				2.419				Thuộc Huyện Mường Chà quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Na Sang)
b)	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		8.023	8.023	8.023	-	-	-	-	-	-	-	8.000	-	-	-	
1	Hỗ trợ nhà ở	826/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	8.023	8.023	8.023				-				8.000				Thuộc Huyện Mường Chà quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
II	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		192.840	192.824	36.554	-	-	-	-	-	-	-	36.554	-	-	-	
II.1	Đầu tư CSHT		192.840	192.824	36.554	-	-	-	-	-	-	-	36.554	-	-	-	
1	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: bản Mường Nhé 2, bản Mường Nhé Mới, bản Nà Pán, xã Mường Nhé	308 ngày 02/02/2024	2.400	2.400	2.400				-				2.400				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Mường Nhé)

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025 (Đợt 2)				Ghi chú		
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã bố trí đến năm 2025				Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:								
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Chuẩn bị đầu tư	
2	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: bản Nậm Lá 2, bản Tân Phong, xã Mường Nhé	309 ngày 02/02/2024	1.600	1.600	1.600					-				1.600				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Mường Nhé)
3	Đường nội bản Á Di, xã Leng Su Sin	304 ngày 02/02/2024	816	800	800					-				800				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Sin Thầu)
4	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: Bản Yên, bản Nậm Xá, bản Đoàn Kết, xã Mường Toong	340 ngày 02/02/2024	2.400	2.400	2.400					-				2.400				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Mường Toong)
5	Nhà văn hóa, sân thể thao bản: bản Húi To, xã Chung Chải	191 ngày 25/02/2025	800	800	800					-				800				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay xã Mường Nhé)
6	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: Bản Mường Toong 1, bản Mường Toong 2, xã Mường Toong	71 ngày 22/01/2025	1.600	1.600	1.600					-				1.600				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Mường Toong)
7	Nhà văn hóa, sân thể thao các bản: Bản bản Huổi Thanh1, bản Huổi Thanh 2, xã Nậm Kê	190 ngày 25/02/2024	1.600	1.600	1.600					-				1.600				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Nậm Kê)
8	Nhà văn hóa, sân thể thao bản bản Pa Tét xã Huổi Léch	188 ngày 25/02/2024	1.300	1.300	1.300					-				1.300				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Mường Toong)
9	Nhà văn hoá bản Mường Nhé 1, xã Mường Nhé	192 ngày 25/02/2025	1.100	1.100	1.100					-				1.100				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay xã Mường Nhé)
10	Nâng cấp đường vào bản Nậm Hạ, xã Mường Toong	187 ngày 25/02/2024	13.100	13.100	5.830					-				5.830				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Mường Toong)

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025 (Đợt 2)				Ghi chú	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã bỏ tri đến năm 2025			Tổng số	Trong đó:						
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó:									
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Chuẩn bị đầu tư	Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư					
11	Cầu vào bản Tăng Phon, xã Pá Mý	189 ngày 25/02/2024	11.800	11.800	11.800					-				11.800				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Nậm Kê)
12	Nhà văn hóa + các công trình phụ trợ các bản Năm Hè 2, bản Năm Hè 1, bản Sái Lương, bản Pá Hè, bản Ta Lét 1 xã Hè Muông	Số 241/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	4.324	4.324	4.324					-				4.324				Thuộc Huyện Điện Biên quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Núa Ngam)
*	Bổ trí chuẩn bị đầu tư																	
1	Đường kết nối QL279 – Trung tâm xã Chiềng sinh		150.000	150.000	1.000									1.000				Nay là xã Chiềng Sinh
III	DỰ ÁN 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		464	464	464	-	-	-	-	-	-	-	-	464	-	-	-	
1	Nhà vệ sinh trường PTDTBT Tiểu học Ma Thi Hồ	763;16/3/2025	220	220	220					-				220				Thuộc Huyện Mường Chà quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay xã Na Sang)
2	Nhà vệ sinh trường PTDTBT THCS Ma Thi Hồ	763;16/3/2025	244	244	244					-				244				
IV	DỰ ÁN 6: Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		17.710	17.710	17.612	-	-	-	-	-	-	-	-	17.612	-	-	-	
1	Hỗ trợ, xây dựng cơ sở vật chất tại bản du lịch cộng đồng Tia Ló A, Tia Ló B xã Nong U	Số 8309/QĐ-UBND ngày 12/11/2024	7.160	7.160	7.160					-				7.160				Thuộc Huyện Điện Biên Đồng quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Pú Nhù)
2	Đầu tư xây dựng cổng chào khu di tích lịch sử và du lịch văn hoá, sinh thái Mường Phăng	1043/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	7.500	7.500	7.500					-				7.500				SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH
3	Nhà văn hóa + các công trình phụ trợ bản Na Há, xã Phu Luông	Số 242/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	1.550	1.550	1.452					-				1.452				Thuộc Huyện Điện Biên quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Mường Nhà)
4	Nhà văn hóa+ các công trình phụ trợ bản Pá Chá, xã Phu Luông	Số 243/QĐ-UBND ngày 29/11/2024	1.500	1.500	1.500					-				1.500				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025 (Đợt 2)				Ghi chú	
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025			Lấy kế vốn đã bố trí đến năm 2025			Tổng số	Trong đó:					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó:								
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Chuẩn bị đầu tư	Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư				
V	DỰ ÁN 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình		58.547	58.547	58.547	-	-	-	49.500	-	-	-	9.047				Sở Khoa học và Công nghệ
1	Hệ thống ứng dụng Công nghệ thông tin cấp xã	Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 3/12/2023	58.547	58.547	58.547				49.500				9.047				
A.2	SỐ VỐN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÂN BỐ CHI TIẾT		84.626	68.127	64.525	-	-	-	528	-	-	-	67.175	-	-	-	-
A.2.1	Các dự án đã có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025		84.626	68.127	64.525	-	-	-	528	-	-	-	63.997	-	-	-	
I	DỰ ÁN 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		50.647	50.647	50.647	-	-	-	528	-	-	-	50.119	-	-	-	
I.1	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		4.397	4.397	4.397	-	-	-	-	-	-	-	4.397	-	-	-	Thuộc Thành phố Điện Biên Phủ quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
1	Dự án Hỗ trợ đất ở		500	500	500				-				500				
2	Dự án Hỗ trợ nhà ở		3.397	3.397	3.397				-				3.397				
3	Dự án Hỗ trợ đất sản xuất		500	500	500				-				500				
I.2	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		2.767	2.767	2.767	-	-	-	528	-	-	-	2.239	-	-	-	Thuộc Huyện Điện Biên quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
	Dự án Hỗ trợ nhà ở	Số 1592, ngày 10/7/2024	2.767	2.767	2.767				528				2.239				
I.3	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		7.177	7.177	7.177	-	-	-	-	-	-	-	7.177	-	-	-	
	Dự án Hỗ trợ nhà ở		7.177	7.177	7.177				-				7.177				Thuộc Huyện Tuần Giáo quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
I.4	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		4.253	4.253	4.253	-	-	-	-	-	-	-	4.253	-	-	-	Thuộc Huyện Điện Biên Đồng quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
1	Dự án Hỗ trợ đất ở		580	580	580				-				580				

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025 (Đợt 2)				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã bố trí đến năm 2025				Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:							
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư	
2	Dự án Hỗ trợ nhà ở		3.673	3.673	3.673				-				3.673				
1.5	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		10.389	10.389	10.389	-	-	-	-	-	-	-	10.389	-	-		Thuộc Huyện Mường Ảng quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
	Dự án Hỗ trợ nhà ở		10.389	10.389	10.389				-				10.389				
1.6	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		4.490	4.490	4.490	-	-	-	-	-	-	-	4.490	-	-		Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
1	Hỗ trợ nhà ở		4.490	4.490	4.490				-				4.490				
1.7	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		9.589	9.589	9.589	-	-	-	-	-	-	-	9.589	-	-		Thuộc Huyện Tủa Chùa quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
1	Hỗ trợ nhà ở		9.589	9.589	9.589				-				9.589				
1.8	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		7.585	7.585	7.585	-	-	-	-	-	-	-	7.585	-	-		Thuộc Huyện Nậm Pồ quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
1	Dự án Hỗ trợ đất ở		2.528	2.528	2.528				-				2.528				
2	Dự án Hỗ trợ nhà ở		2.528	2.528	2.528				-				2.528				
3	Dự án Hỗ trợ đất sản xuất		2.528	2.528	2.528				-				2.528				
II	DỰ ÁN 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		21.440	4.954	4.954	-	-	-	-	-	-	-	4.954	-	-		
II.1	Đầu tư CSHT		21.440	4.954	4.954	-	-	-	-	-	-	-	4.954	-	-		
2	Đường bê tông nội bản Hua Thanh, bản Na Láy xã Na Ư		2.040	2.040	2.040				-				2.040				Thuộc Huyện Điện Biên quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Sam Mứn)

27

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn vốn NSTW 2021-2025								Kế hoạch vốn NSTW năm 2025 (Đợt 2)				Ghi chú		
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Giai đoạn 2021-2025				Lấy kế vốn đã bố trí đến năm 2025				Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó:								
						Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư						
3	Đường giao thông nội bản đoạn từ nhà ông Chiến đến nhà bản Lún, đoạn từ nhà ông Hinh đến bờ kè Yên Cang bản Na Lao xã Sam Mứn		400	360	360					-				360				Thuộc Huyện Điện Biên quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (Nay là xã Thanh An)
4	Thủy lợi bản Na Sang 1, xã Núa Ngam.		19.000	2.554	2.554									2.554				Thuộc Huyện Điện Biên quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (Nay là xã Núa Ngam)
III	DỰ ÁN 6: Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		12.539	12.526	8.924	-	-	-	-	-	-	-	8.924	-	-	-		
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ.		5.190	5.190	5.190					-				5.190				Thuộc Thành phố Điện Biên Phủ quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
2	Danh lam thắng cảnh Hang động Chua Ta xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên		3.602	3.602						-								Thuộc Huyện Điện Biên quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Núa Ngam)
3	Nhà văn hóa + các công trình phụ trợ bản Pa Xa Xã xã Pa Thom		663	650	650					-				650				Thuộc Huyện Điện Biên quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp (nay là xã Thanh Yên)
4	Hỗ trợ đẩy tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Mường Nhé		3.084	3.084	3.084					-				3.084				Thuộc Huyện Mường Nhé quản lý trước sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp
II.2.2	Số vốn hết nhu cầu bố trí, dự kiến phân bổ sau khi cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư													3.178				

28

Biểu số 04

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /7/2025 của UBND tỉnh Điện Biên)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giao				Điều chỉnh Kế hoạch năm 2025		Kế hoạch vốn NSTW năm 2025 sau điều chỉnh				Ghi chú
		Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Tổng số	Trong đó:			Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư				Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư	
1	2	3	4	5	7	11	12	13	14			15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ		14.900	-	3.160	3.000	-	-	-	-	-	3.160	-	-	-	
B	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI		14.900	-	3.160	3.000	-	-	-			3.160	-	-	-	
1	Cải tạo, nâng cấp trường THCS xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên	QĐ số 26/QĐ-UBND, ngày 07/01/2025	14.900		3.160	3.000				160		3.160				